

Số:

Duy Tiên, ngày tháng năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Tiến.

2. Địa chỉ và các địa chỉ hoạt động khác

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 315 đường Lý Nhân Tông, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình.

- Số điện thoại: 0917.332.701

- Địa chỉ thư điện tử: thptnguyenhuutien.sgddt@ninhbinh.gov.vn

- Trang Website: <http://thptnguyenhuutien.ninhbinh.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu.

- Sứ mạng: Xây dựng trường học hạnh phúc. Hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất người học đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong điều kiện hội nhập và chuyển đổi số. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

- Tầm nhìn: Đưa Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến trở thành một trong những trường THPT có chất lượng, uy tín của tỉnh Ninh Bình, có môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bình đẳng; là địa chỉ giáo dục tin cậy, được học sinh (HS) và phụ huynh HS trên địa bàn ưu tiên lựa chọn.

- Mục tiêu: Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng giáo dục cao nhằm đào tạo những công dân tương lai được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ; có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, có trách nhiệm; tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện tiên tiến, khuyến khích sự sáng tạo, năng lực tư duy, tự chủ và độc lập của HS; trang bị vững vàng cho HS kiến thức phổ thông và phương pháp học tập, phương pháp nghiên cứu khoa học để ứng dụng, phát huy tốt khi học lên bậc cao hơn hoặc tham gia các lĩnh vực trong nền kinh tế.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.

Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến được thành lập tháng 7 năm 2003, có tiền thân là Trường THPT Bán công Duy Tiên.

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã tạo dựng được vị thế vững chắc trong nền giáo dục của tỉnh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Trần Xuân Vui. Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến.
- Số điện thoại: 0919.432.268
- Email: Tranvui82c3nht@hanam.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định liên quan đến chi bộ đảng

Quyết định số 2043/QĐ-TU ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Thị uỷ Duy Tiên về việc chuẩn y BCH chi bộ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư chi bộ Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến, nhiệm kỳ 2025-2030.

b) Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Quyết định số 400/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc bổ nhiệm viên chức quản lý đối với ông Trần Xuân Vui, Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Tiến.

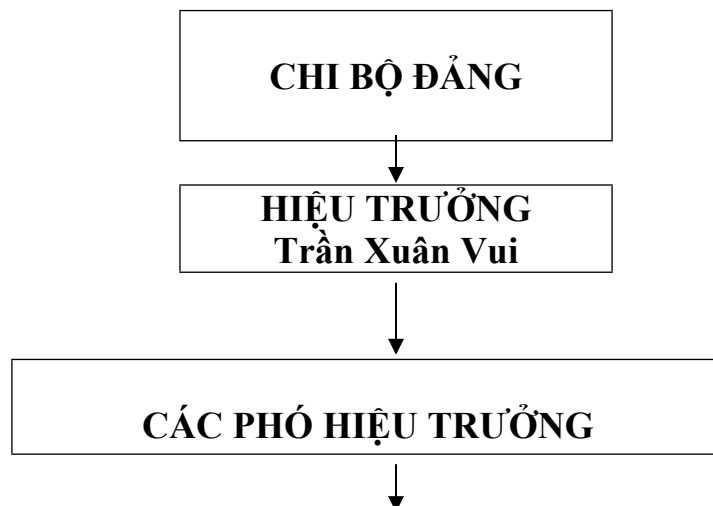
- Quyết định số 401/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc bổ nhiệm viên chức quản lý đối với bà Trần Thị Nga, Phó Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Tiến.

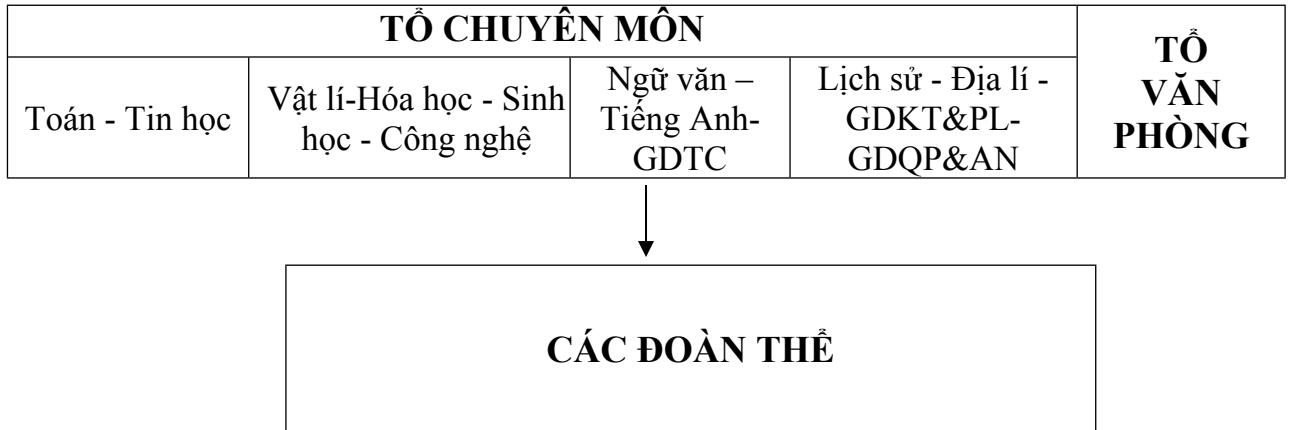
c) Quy chế tổ chức và hoạt động

- Chức năng: Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. là đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình.

- Nhiệm vụ, quyền hạn: Được quy định tại Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy:





8. Các văn bản khác

Nhà trường ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản: Chiến lược phát triển, quy chế dân chủ, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch, hướng dẫn và thông báo, các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN.

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp 2024-2025			
			<i>TS</i>	<i>ThS</i>	<i>ĐH</i>	<i>CD</i>	<i>TC</i>	<i>Dưới TC</i>	<i>Hạng III</i>	<i>Hạng II</i>	<i>Hạng I</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	45	0	9	33	0	0	4	36	3	0	8	31	0	0
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	37	0	7	31	0	0	0	36	1	0	8	29	0	0
1	Toán	6	0	1	6	0	0	0	5	1	0	1	5	0	0
2	Lý	4	0	1	3	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0
3	Hóa	3	0	1	2	0	0	0	3	0	0	1	2	0	0
4	Sinh	3	0	1	2	0	0	0	3	0	0	0	3	0	0
5	Ngữ văn	5	0	1	4	0	0	0	5	0	0	3	2	0	0
6	Lịch sử	2	0	1	1	0	0	0	2	0	0	1	1	1	0
7	Địa lí	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
8	Tiếng Anh	4	0	0	4	0	0	0	4	0	0	1	4	2	0
9	GDKT&PL	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
10	Thể dục	2	0	1	1	0	0	0	2	0	0	1	1	0	0
11	Tin học	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp 2024-2025			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
12	GDQP&AN	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0
13	Công nghệ	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	2	1	0	0	0	3	0	0	1	2	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0
III	Nhân viên	2	0	0	0	0	4	0							
1	Thủ quỹ, nhân viên thư viện, văn thư	1	0	0	1	0	0	0							
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0							
3	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0							
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0							
5	Lao công, tạp vụ (Hợp đồng)	2	0	0	0	0	0	2							
6	Nhân viên bảo vệ (Hợp đồng)	2	0	0	0	0	0	2							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 39, tỷ lệ 100%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 39, tỷ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	18	0,024/học sinh
II	Loại phòng học	18	-
1	Phòng học kiên cố	18	0,024/hs
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	08	0,0107/hs
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	0

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
7	Bình quân lớp/phòng học	18	1,44
8	Bình quân học sinh/lớp	747	41,5
III	Số điểm trường	0	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	15.802	21,15
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5000	6,7
VI	Tổng diện tích các phòng	1859,22	2,03
1	Diện tích phòng học (m ²)	1830	2,45
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	928	1,24
3	Diện tích thư viện (m ²)	164	0,22
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	660	0,88
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	22	0,03
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	1	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3	
1.1	Khối lớp 10(BD+TH)	1	0,05/lớp
1.2	Khối lớp 11 (BD+TH)	1	0,05/lớp
1.3	Khối lớp 12 (BD+TH)	1	0,05/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	3	0
2.1	Khối lớp 10	3	
2.2	Khối lớp 11	3	
2.3	Khối lớp 12	3	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học	35	0,5 bộ/lớp

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	tập (Đơn vị tính: bộ)		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	45	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	0/lớp
2	Cát xét	09	0,5/lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0/lớp
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	0,17/lớp
5	Thiết bị khác: Máy scan	02	0,11/lớp
6	Màn hình thông minh	01	0,05/lớp

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục: Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%; đạt cấp độ 2.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (*có kế hoạch chi tiết*).

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (*Quyết định công nhận số 734/QĐ-SGDĐT, ngày 31/10/2023 của Sở GDĐT Hà Nam*).

- Đạt chuẩn quốc gia: Mức độ 1 theo Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh Hà Nam.

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2026-2027.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh THPT hiện hành và hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp hàng năm của Sở GD&ĐT Ninh Bình: Tuyển 07 lớp với 308	06 lớp với 248 học sinh	06 lớp với 255 học sinh

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
		học sinh.		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<p>- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lí, giáo dục toàn diện học sinh. Hoạt động của Ban đại diện CMHS đúng theo các văn bản chỉ đạo hiện hành.</p> <p>- Học sinh có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng đạo đức, lễ phép, văn minh trong ứng xử; thực hiện tốt Nội quy học sinh và Điều lệ trường THPT; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể.</p>		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động GD NGLL; GDHN; các hội thi, cuộc thi; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo vui tươi lành mạnh gắn với hỗ trợ học tập cho học sinh.		
V	Các nhiệm vụ trọng tâm	<p>1. Thực hiện CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.</p> <p>2. Nâng cao chất lượng các kỳ thi/cuộc thi/hội thi/khảo sát đáp ứng yêu cầu CT GDPT 2018. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục để phát triển các kỹ năng cho HS; giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau THPT.</p> <p>3. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC, TBDH bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.</p> <p>4. Tập trung phát triển đội ngũ CBQL, GV bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CBQL, GV.</p> <p>5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua, tăng cường công kiểm tra nội bộ.</p>		

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
		<p>6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tập trung trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của HS, chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai sử dụng học bạ số.</p> <p>7. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.</p> <p>8. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.</p>		

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025.

+ Kết quả học tập

Khối lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	258	29	11,24	137	53,1	79	30,62	13	5,04
11	245	62	25,31	123	50,2	51	20,82	9	3,67
12	241	95	39,42	140	58,09	6	2,49	0	0
Tổng	744	186	25	400	53,76	136	18,28	22	2,96

+ Kết quả rèn luyện

Khối lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	258	243	94,19	12	4,65	1	0,39	2	0,78
11	245	233	95,1	11	4,49	1	0,41	0	0
12	241	232	96,27	7	2,9	2	0,83	0	0
Tổng	744	708	95,16	30	4,03	4	0,54	2	0,27

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Ngân sách Nhà nước:

- Dự toán được giao trong năm:	10.990.642.700 đồng.
+ Kinh phí thường xuyên:	9.100.310.000 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên:	1.890.332.700 đồng.
- Kinh phí sử dụng trong năm:	10.959.277.300 đồng.
+ Kinh phí thường xuyên:	9.082.310.000 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên:	1.876.967.300 đồng.

- Kinh phí tiết kiệm 10% chi TX:	18.000.000 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên:	18.000.000 đồng.
- Kinh phí chuyển năm sau:	13.365.400 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên:	13.365.400 đồng.

2. Nguồn học phí:

- Tổng số thu trong năm 2025	266.800.000 đồng.
Trong đó: Thu người học:	261.800.000 đồng.
Ngân sách cấp bù miễn, giảm học phí:	5.000.000đồng.

3. Các khoản thu dịch vụ:

Thu chi theo Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, sau khi xin ý kiến cha mẹ học sinh thống nhất thu:

2.1 Tiền dịch vụ vệ sinh:

Tiền dịch vụ vệ sinh: 10.000 đồng/học sinh/tháng (mức quy định 22.000 đ/ tháng) ;

Tổng thu năm 2025: 74.120.000 đồng

Tổng chi năm 2025: 74.120.000 đồng

2.2 Tiền dịch vụ coi giữ phương tiện cho học sinh: mức thu

Tiền dịch vụ trông, coi xe :

+ Xe đạp: 8.000 đồng/học sinh/tháng (mức quy định 10.000đồng/tháng)

+ Xe đạp điện, xe máy điện: 13.000 đồng/học sinh/tháng (mức quy định 15.000 đồng/tháng).

Tổng thu năm 2025: 57.645.000 đồng

Tổng chi năm 2025: 57.645.000 đồng

4. Vận động quỹ cha mẹ học sinh (theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và vận động cha mẹ học sinh các lớp đóng góp) để phục vụ các nội dung:

- Chi thưởng cho HS đạt thủ khoa kỳ thi TS vào 10;
- Chi chè, nước các cuộc họp Ban chấp hành CMHS đầu năm, học kỳ 1 và cuối năm;
- Chi thăm hỏi đám hiếu của HS, của CMHS;
- Hỗ trợ kinh phí cho các lớp tổ chức thi KHKT cấp trường, tổ chức gian trưng bày Hội trợ văn hoá dân gian đón Tết cổ truyền;
- Chi thưởng cho HSG văn hóa, TĐTT và học sinh đạt danh hiệu HSG, học sinh xuất sắc trong năm học, học sinh có thành tích đặc biệt khác....
- Hỗ trợ kinh phí cho HS tham gia các hoạt động TĐTT, văn nghệ, các hội thi, cuộc thi của học sinh; Chi cho các hoạt động trải nghiệm khác của học sinh;

- Hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho HS tham gia các giải do Thị xã tổ chức;

Chỉ được thu, chi khi toàn thể Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đồng ý. Việc thu, chi đảm bảo đúng quy định pháp luật và quyết toán công khai tại các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường khi hết nhiệm kỳ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo

Công tác tuyên truyền và triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo được nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả thông qua các phong trào thi đua được tổ chức sâu rộng trong GV và HS.

Các cuộc vận động và phong trào thi đua của Ngành được triển khai có hiệu quả; vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho HS được nâng cao.

Nhà trường đã ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo các lĩnh vực, thực hiện nghiêm túc chương trình các môn học.

Chế độ thông tin, báo cáo, thống kê với các cấp quản lý theo quy định trong được thực hiện đúng, đủ kịp thời.

2. Công tác chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. Cụ thể là:

Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Kết quả kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Phú Thọ: Nhà trường đủ các điều kiện an toàn về PCCC.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm hướng nghiệp, tích hợp qua môn học về phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. Tổ chức cho học sinh thu gom, phân loại rác thải, thi thiết kế sản phẩm tái chế từ rác.

3. Công tác tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Tiếp tục triển khai thực hiện số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*", gắn với cuộc vận động "*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*", phong trào thi đua "*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*" và các nhiệm vụ trọng tâm của năm học, với việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Nhà trường phối hợp với Công an phường Duy Tiên tổ chức tuyên truyền và ký cam kết thực hiện Luật ATGT cho CB, GV, NV và HS ngay từ đầu năm

học. Tiếp tục triển khai nội dung “*Đi học an toàn*”, mô hình “*Công trường an toàn giao thông*”, việc “*Xây dựng trường học An toàn - Thân thiện - Bình đẳng*” tiếp tục được triển khai có hiệu quả, trường tiếp tục duy trì các hoạt động ngoại khóa tạo được nền nếp, ý thức để HS học tập tốt hơn trong mỗi buổi học.

Việc thực hiện chế độ, hỗ trợ HS diện chính sách, vùng khó và cuộc vận động “*3 đủ*” cho HS tiếp tục được quan tâm; Trường đã tham gia vận động, ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh bị bệnh hiểm nghèo... với tổng số tiền là: 14.900.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng chẵn*).

4. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo

Nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CB, GV và cử CB, GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở GD&ĐT tổ chức. Trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ, GV đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Các chế độ chính sách đối với CB, GV, NV được thực hiện đúng, đủ, kịp thời theo các văn bản hiện hành của Nhà nước, của tỉnh, của Sở GD&ĐT và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Nhiều GV của trường tham gia mạng lưới cốt cán của Sở.

5. Công tác thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Các công trình đầu tư của Nhà nước như nhà chức năng, phòng lớp học, trang thiết bị được nhà trường sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả trong nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong năm 2025, Nhà trường tiếp tục được UBND thị xã Duy Tiên, Sở GD&ĐT đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo nhà lớp học (A), nhà bộ môn (B), nhà đa năng và các công trình phụ trợ.

6. Công tác thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông

Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11, 12 theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên, NV xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học.

Công tác tuyển sinh thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn, tuyển đúng, đủ chỉ tiêu được Sở GD&ĐT giao cho trường.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT ban hành kèm Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy kỹ năng sống, trải nghiệm được thực hiện theo đúng văn bản hướng dẫn.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về miễn, giảm học phí, hỗ trợ gạo, tiền phục vụ học tập đối với HS theo quy định hiện hành; miễn tiền học thêm cho HS có hoàn cảnh khó khăn.

Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được duy trì vững chắc

7. Công tác thực hiện các phong trào thi đua

Nhà trường tổ chức phát động trong toàn trường phong trào thi đua trong cả năm học, khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất, sáng tạo của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường.

Kết thúc năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường tổ chức bình xét các danh hiệu, hình thức khen thưởng. Cụ thể như sau:

- Công nhận danh hiệu, khen thưởng đối với học sinh:
 - + Tập thể lớp: 06 lớp xuất sắc (12A1, 10A1, 11A3, 11A1, 12A2, 11A2); 06 lớp tiên tiến (12A3, 10A3, 11A6, 11A4, 12A5, 11A5).
 - + Cá nhân: 28 HS xuất sắc, 175 HS giỏi.
- Sở GD&ĐT công nhận, khen thưởng đối với CB, GV, NV:
 - + Tập thể: tập thể nhà trường công nhận Tập thể lao động tiên tiến; tặng Giấy khen của Giám đốc Sở.
 - + Cá nhân: 08 chiến sỹ thi đua cơ sở, 43 lao động tiên tiến, 13 Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT, 01 bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
- Hiệu trưởng nhà trường khen thưởng đối với CB, GV, NV:
 - + 05 tập thể tổ.
 - + 06 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

8. Công tác truyền thông giáo dục

Nhà trường xây dựng, duy trì website, Fanpage để phục vụ công tác truyền thông các hoạt động giáo dục. Công tác phối hợp với các cơ quan báo chí nhằm tăng cường thông tin, biểu dương người tốt, việc tốt được chú trọng. Trường tích cực tham gia viết, gửi tin bài đăng trên trang Web của Sở GD&ĐT, trang Web của trường, trên Fanpage của trường, Đoàn trường... thường xuyên được cập nhật thông tin, góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền và các hoạt động giáo dục của trường.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2026 của Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Lãnh đạo trường (để triển khai);
- Bảng tin công khai (để công khai);
- Ban đại diện CMHS (để công khai)
- Đăng website trường (để công khai);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Xuân Vui